

Số: **0538** /QĐ-BCT

Hà Nội, ngày **28** tháng 01 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc Phê duyệt Báo cáo Nghiên cứu khả thi
dự án nhà máy nhiệt điện BOT Vũng Áng 2**

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2009 (NĐ12) và Nghị định bổ sung sửa đổi số 83/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2009 (NĐ83) của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

- Căn cứ Nghị định số 108/2009/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2009 (NĐ108) của Chính phủ về đầu tư theo hình thức hợp đồng xây dựng - kinh doanh - chuyển giao, hợp đồng xây dựng - chuyển giao - kinh doanh, hợp đồng xây dựng - chuyển giao;

Căn cứ Quyết định số 110/2007/QĐ-TTg ngày 18/07/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt quy hoạch phát triển điện lực Quốc gia giai đoạn 2006-2015 có xét đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 2582/QĐ-BCN ngày 20 tháng 9 năm 2006 của Bộ Công Thương về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể Trung tâm điện lực Vũng Áng tỉnh Hà Tĩnh;

Căn cứ Văn bản số 1266/VPCP-KTN ngày 02 tháng 3 năm 2009 của Văn phòng Chính phủ về việc giao Chủ đầu tư dự án nhiệt điện Vũng Áng 2 và dự án được thực hiện theo hình thức BOT;

Căn cứ Văn bản số 2793/VPCP-KTN ngày 28 tháng 4 năm 2010 của Văn phòng Chính phủ về việc giao Bộ Công Thương phê duyệt Báo cáo Nghiên cứu khả thi các dự án BOT nguồn điện;

Căn cứ Tờ trình số VAPCO/MoIT/419 ngày 24 tháng 12 năm 2009 của Công ty Cổ phần nhiệt điện Vũng Áng II trình Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án nhà máy nhiệt điện BOT Vũng Áng 2;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Năng lượng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Nhà máy nhiệt điện BOT Vũng Áng 2 với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án: Nhà máy nhiệt điện BOT Vũng Áng 2.
2. Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần nhiệt điện Vũng Áng II (VAPCO).
3. Tổ chức tư vấn lập dự án: Công ty Cổ phần Xây dựng Điện 1



4. Mục tiêu đầu tư xây dựng: Tăng công suất nguồn phát từ nhiên liệu hoá thạch để đáp ứng nhu cầu phát điện vào mùa khô.

5. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng: Nhà máy nhiệt điện đốt than với tổng công suất lắp máy 1320 MW.

6. Địa điểm xây dựng: xã Kỳ Lợi, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

7. Diện tích sử dụng đất:

- Nhà máy chính: 42 ha.

- Bãi thải xỉ: 44 ha.

8. Thiết kế cơ sở:

a) Lò hơi:

Lò hơi sẽ là loại trực lưu áp suất trượt, thông số siêu tới hạn, đốt than bột trực tiếp, tái quá nhiệt một lần. Lò hơi được thiết kế để cấp hơi liên tục với áp suất và nhiệt độ hơi mới định mức đến tuabin máy phát có công suất 660MW.

Nhiên liệu chính để đốt lò là hỗn hợp than á bitum và than bitum, nhưng lò hơi cũng được thiết kế để có thể đốt được 100% than bitum hoặc 100% than á bitum. Nhiên liệu phụ để khởi động lò và đốt kèm khi phụ tải thấp là dầu DO theo tiêu chuẩn Việt Nam TCVN5689:2005, và lò hơi ở mức tải từ dưới 30% BMCR đốt hoàn toàn bằng dầu.

Thiết kế và cách bố trí vòi đốt than bột, phương thức cấp không khí cháy sẽ được thực hiện sao cho mức phát thải NOx tại miệng ra ống khói đạt yêu cầu qui định trong TCVN7440:2005 mà không cần phải lắp đặt thiết bị khử NOx ngoài buồng đốt.

b) Tuabin hơi: Kiểu ngưng hơi, siêu tới hạn, tái quá nhiệt 1 lần, đơn trục, đa thân, 4 đường thoát hạ áp. Thông số theo điều kiện vận hành chính của tuabin dự kiến như sau:

	Đơn vị	Giá trị
Công suất (thô/tinh)	MW	660/600
Tốc độ quay định mức	RPM	3000
Hơi chính vào Tuabin		
Lưu lượng	t/h	1,995
Áp suất hơi /Nhiệt độ	MPa/°C	24,2/566
Nước ngưng		
Lưu lượng	t/h	1.488
Áp suất/nhiệt độ	Mpa/°C	0,0368/38,73

c) Máy phát điện: Máy phát điện được kết nối trực tiếp với trục tuabin. Máy phát là loại nằm ngang, đồng bộ, 3 pha, hệ thống làm mát bằng hydro mạch kín. Các thông số kỹ thuật của máy phát như sau:

Loại	Từ trường quay, 2 cực, rotor hình trụ, bọc kín, đồng bộ
Công suất tinh	khoảng 660MW

Điện áp định mức	22kV (sẽ được điều chỉnh theo điện áp thực của nhà sản xuất)
Hệ số công suất	0.85 (lagging) đến 0.9 (leading)
Tần số định mức	50Hz
Tốc độ định mức	3000 vòng/phút
Hệ thống kích từ	Kích từ tĩnh
Cấp cách điện	F
Các đặc tính khác	Theo tiêu chuẩn IEC60034 và các tiêu chuẩn liên quan

d) Máy biến áp máy phát của Nhà máy nhiệt điện Vũng Áng II có nhiệm vụ nâng điện áp từ điện áp máy phát lên cấp điện áp 500kV để cấp điện lên hệ thống điện Quốc Gia thông qua sân phân phối 500kV của nhà máy. Thông số và đặc tính kỹ thuật của máy biến áp máy phát như sau:

Tiêu chuẩn	IEC76
Kiểu	Ngoài trời 3 pha 2 cuộn dây hoặc một cụm ba MBA 01 pha 02 cuộn dây đều ngâm dầu.
Công suất	Khoảng 720/573/430MVA
Kiểu làm mát	ONAN/ONAF/ hoặc ONAN/ODAF
Điện áp	
+ Cao áp	500kV
+ Hạ áp	Theo cấp điện áp máy phát

e) *Đấu nối với hệ thống:* Trung tâm Điện lực Vũng Áng đấu nối hỗn hợp bằng 2 cấp điện áp 500kV và 220kV. Nhà máy điện Vũng Áng 2 sẽ đấu nối với hệ thống thông qua sân phân phối 500kV.

g) *Hệ thống nước làm mát:*

- Nguồn nước làm mát chính và phụ: nguồn nước biển.
- Hệ thống nước làm mát bao gồm: cửa ngầm nạp nước biển, hệ thống vận chuyển nước làm mát từ các cửa nạp tới trạm bơm nước làm mát, trạm bơm nước làm mát, đường ống dẫn nước làm mát từ trạm bơm tới các bình ngưng và hệ thống xả thải bao gồm các ống khuếch tán nhằm đảm bảo pha trộn và phân tán đều dòng nước âm thoát ra.

h) *Hệ thống cung cấp nước ngọt:*

Hệ thống xử lý nước dùng chung cho toàn nhà máy là hệ thống sẽ xử lý nước biển thô được lấy từ phía sau bình ngưng qua hệ thống lắng lọc và thẩm thấu ngược (RO) thành nước đã khử muối để sử dụng cho các nhu cầu trong nhà máy.

Hệ thống dự phòng là hệ thống xử lý nước ngọt mua từ công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hà Tĩnh.

i) *Giải pháp xây dựng:* Thiết kế các toà nhà và các công trình theo công năng của chúng được xác định theo các yêu cầu đặc trưng của Nhà máy, các hạng mục được xây dựng phù hợp với yêu cầu công nghệ và bảo vệ môi trường.

Cao độ san gạt của nhà máy: +8.00m.

Kết cấu móng của tất cả các hạng mục và thiết bị được thiết kế trên cơ sở các điều kiện của kết cấu bên trên, điều kiện đất nền và các điều kiện thiết kế. Hệ thống móng cọc được áp dụng cho hầu hết các hạng mục và kết cấu có tải trọng lớn.

9. Loại, cấp công trình: loại A

10. Tổng mức đầu tư của dự án:

Tổng mức đầu tư dự án sẽ được xác định trong quá trình đàm phán bộ Hợp đồng BOT.

11. Nguồn vốn đầu tư:

+ Vốn chủ sở hữu: 20% tổng vốn tài chính,

+ Vốn vay: 80% tổng vốn tài chính.

12. Hình thức quản lý dự án: đầu tư theo hình thức hợp đồng xây dựng - kinh doanh - chuyển giao (BOT).

13. Thời gian thực hiện dự án: sẽ được xác định trong quá trình đàm phán bộ Hợp đồng BOT

14. Các nội dung khác:

- Giá điện sẽ được xác định trong quá trình thương thảo hợp đồng Mua bán điện (PPA).

- Nhiên liệu chính: than bitum và á bitum nhập khẩu từ Úc và Indonesia. Tỷ lệ trộn sẽ được xác định trong quá trình thương thảo hợp đồng Mua bán điện và Hợp đồng cung cấp than.

- Các chỉ tiêu Kinh tế - kỹ thuật của dự án có thể thay đổi trong quá trình đàm phán các văn bản Bảo lãnh của Chính phủ, Hợp đồng BOT và PPA tùy thuộc quyết định cuối cùng của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

Trên cơ sở Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Nhà máy nhiệt điện BOT Vũng Áng 2 được duyệt, Vụ Năng lượng (Bộ Công Thương), Tập đoàn điện lực Việt Nam và Công ty VAPCO tiến hành đàm phán bộ Hợp đồng BOT.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Năng lượng, Tổng Giám đốc Tập đoàn điện lực Việt Nam, Tổng Giám đốc Công ty VAPCO và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, NL.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Hoàng Quốc Vượng

Phụ lục kèm theo:

1. Tờ trình số VAPCO/MoIT/419 ngày 24 tháng 12 năm 2009 của công ty VAPCO trình Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án nhà máy nhiệt điện BOT Vũng Áng 2 và Tờ trình bổ sung số VAPCO/MoIT-IR/472 ngày 14 tháng 4 năm 2010 và số VAPCO/MoIT/545 ngày 20 tháng 9 năm 2010;
2. Báo cáo Kết quả thẩm tra Thiết kế cơ sở dự án NMD Vũng Áng 2 của Hội KHKT Nhiệt VN lập tháng 8 năm 2010;
3. Công văn số 0295/BCT-NL ngày 10 tháng 11 năm 2010 của Bộ Công Thương về việc Thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án BOT Vũng Áng 2;
4. Tờ trình số VAPCO/MoIT/588 ngày 29 tháng 11 năm 2010 của công ty VAPCO trình bổ sung thông tin về giải pháp đấu nối điện lên lưới và cung cấp than cho dự án Vũng Áng 2;
5. Báo cáo Thẩm tra của Hội KHKT Nhiệt VN lập tháng 12 năm 2010 về giải pháp đấu nối điện lên lưới và cung cấp than cho dự án Vũng Áng 2;
6. Công văn số VAPCO/VTA/609 ngày 11 tháng 01 năm 2011 của công ty VAPCO giải trình các ý kiến nhận xét tại công văn số 0295/BCT-NL ngày 10 tháng 11 năm 2011 ;
7. Văn bản số 04/HNVN ngày 17 tháng 01 năm 2011 về ý kiến Kết luận của tư vấn thẩm tra (của Hội KHKT Nhiệt VN);